

Bản án số: **43/2022/HS - ST**

Ngày: 22/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh T2 – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2021/TLST – HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Minh T**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 7.02 chung cư BH, Phường A, Quận S, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 21.01 Block O1, chung cư HĐ, số 200 Đường B, Phường C, Quận M, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn G, sinh năm 1954 và bà Cao Thị T1, sinh năm 1956; có vợ tên là Đào Huyền T2, sinh năm 1989 và có 01 con chung sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021, bị cáo tại ngoại “Có mặt tại phiên tòa”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu năm 2021, Võ Minh T gặp và quen biết với đối tượng “TN” (không rõ lai lịch) tại quán Bar thuộc Phường L, Quận D. Sau khi quen biết, T sử dụng ma túy cùng với “TN” và được “TN” cho 01 (một) gói giấy màu đỏ, kiểu dáng bao lì xì, bên trong có 02 (hai) gói ma túy “hàng khay”. T cất giấu 02 (hai) gói ma túy trong túi xách hình chữ nhật (01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy màu đỏ, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng), để dành sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng gần 13 giờ ngày 21/6/2021, Võ Minh T đi làm tại Văn phòng công ty NV ở tầng 2 thuộc tòa nhà P, Chung cư TT, số 39 – 39B BV, Phường A, Quận 4. Trước khi lên Văn phòng công ty, T ngồi tại ghế Sofa ở sảnh tầng 1 thuộc tòa nhà P, đến lúc T rời đi thì T để quên túi xách có chứa 02 (hai) gói ma túy tại ghế Sofa. Sau đó, bảo vệ của Chung cư phát hiện túi xách trên, nên đã bàn

giao lại cho lễ tân của tòa nhà P. Đại diện ban quản lý và lễ tân tòa nhà P mở kiểm tra bên trong túi xách thì thấy có 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 (một) gói giấy màu đỏ, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy nên thông báo cho Công an Phường A, Quận 4. Khi Công an Phường A, Quận 4 đến tòa nhà P, Chung cư TT thì lúc này Võ Minh T đến quây lễ tân tìm lại túi xách trên và xác định túi xách là tài sản cá nhân của T, nên Công an Phường A, Quận 4 thu giữ vật chứng, đưa T về trụ sở Công an Phường A, Quận 4 để làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 4133/KLGD-H ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,2734g (không phải hai bảy ba bốn) gam, loại Ketamine.

- 01 (một) gói giấy màu đỏ, đựng một gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 0,1058g (không phải một không năm tám) gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Võ Minh T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Đối với người tên “TN”, người cho Võ Minh T ma túy để sử dụng tại một quán bar tại khu vực đường DT, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không xác định được đặc điểm, nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ N, chủ sở hữu căn hộ 32.14 Chung cư TT, Phường A, Quận 4 mà T đã thuê nhằm mục đích sử dụng làm việc trong thời gian giãn cách xã hội do diễn biến dịch Covid-19, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã kiểm tra hành chính, không phát hiện gì nên không có căn cứ xử lý đối với bà N.

Tại Cáo trạng số 114/CT – VKS ngày 02/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Minh T có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bản thân bị cáo không phải là người nghiện ma túy, số ma túy mà bị cáo tàng trữ là do một người bạn mới quen tên “TN” bỏ vào bao lì xì tặng cho bị cáo khi mới gặp nhau lần đầu vào khoảng đầu năm 2021, vì không phải là người nghiện nên bị cáo đã bỏ quên số ma túy này trong túi xách đựng hồ sơ làm việc cho đến ngày bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s-v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, tại sảnh tầng 1 thuộc tòa nhà P, Chung cư TT, địa chỉ số 39 – 39B BV, Phường A, Quận 4, Cơ quan Công an Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Võ Minh T có hành vi cất giữ 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2734g (không phải hai bảy ba bốn) gam, loại Ketamine và 01 (một) gói giấy màu đỏ, đựng 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1058g (không phải một không năm tám) gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Võ Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Về nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, tại thời điểm bị bắt qua kiểm tra thử test nhanh thì bị cáo không sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo T không phải là người nghiện ma túy, số ma túy mà bị cáo tàng trữ là do một người bạn mới quen tên “TN” bỏ vào bao lì xì tặng cho bị cáo khi mới gặp nhau lần đầu vào khoảng đầu năm 2021, vì không phải là người nghiện nên bị cáo đã bỏ quên số ma túy này trong túi xách đựng hồ sơ làm việc cho đến ngày bị bắt là ngày 21/6/2021. Tuy nhiên, với hành vi cất giữ ma túy như trên thì bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt. Xét, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác (có quyết định khen thưởng, nhiều năm liền đạt thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2013 - 2015 và 2016) theo quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét bị cáo có trình độ học vấn, có công việc làm ổn định, là lao động chính trong gia đình đang nuôi vợ

và con còn nhỏ, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu; bị cáo được nêu gương người tốt việc tốt vì đã hỗ trợ, giúp đỡ những người dân gặp khó khăn trong giai đoạn cả nước phòng chống dịch Covid 19 năm 2021, được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh khen tặng vì đã hưởng ứng phong trào “toàn dân tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid 19”. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân lại lịch rất tốt như: Bị cáo có cha tên Võ Văn G – là thương binh 2/4, (đạt nhiều giấy khen trong công tác Hội cựu chiến binh năm 2000 - 2001; giấy khen có nhiều đóng góp tích cực trong chiến dịch mùa hè xanh của tỉnh năm 2003; giấy khen gia đình văn hóa năm 2007; giấy khen trong công tác học và làm theo tấm gương đạo đức của Bác năm 2018; giấy khen trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư năm 2018; giấy khen lập thành tích tiêu biểu trong lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương năm 2018; giấy khen trong công tác khen thưởng hỗ trợ học sinh năm 2018 – 2019); bị cáo có ông nội là ông Võ Văn Khoảng được chủ tịch nước tặng bằng khen vào năm 1985 vì đã góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó Hội đồng xét xử xét đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s-v khoản 1 Điều 51 và bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 52 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Minh T và hình dấu Công an Phường A, Quận A, chữ ký Điều tra viên Lê Công Vượng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của Võ Minh T, không liên quan đến vụ án. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại cho Võ Minh T, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) túi xách màu đen, có may một đường màu xanh lá đỏ, dây khóa kéo bằng kim loại màu bạc. Xét, đây là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026028753 ghi tên Võ Minh T, sinh ngày 01/10/1982; 01 (một) thẻ Visa của Ngân hàng V số 438103884195XXXX, ghi tên VO MINH T; 01 (một) thẻ Visa của Ngân hàng T số 4665820060112XXXX, ghi tên VO MINH T. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại Võ Minh T.

+ 01 (một) đơn thuốc của Bệnh viện S ghi tên Đào Huyền T2 (vợ của T), tuổi 32, giới tính: Nữ, địa chỉ 26 K, Phường A, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. Xét, đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Võ Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Võ Minh T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Minh T, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi xách màu đen, có may một đường màu xanh lá đỏ, dây khóa kéo bằng kim loại màu bạc.

+ Trả lại Võ Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại Võ Minh T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026028753 ghi tên Võ Minh T, sinh ngày 01/10/1982; 01 (một) thẻ Visa của Ngân hàng V số 438103884195XXXX, ghi tên VO MINH T; 01 (một) thẻ Visa của Ngân hàng T số 4665820060112XXXX, ghi tên VO MINH T; 01 (một) đơn thuốc của Bệnh viện S ghi tên Đào Huyền T2 (vợ của T).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 62 ngày 05/01/2022 giữa Công an Quận A và Chi cục Thi hành án dân sự Quận A).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC- 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**